TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST.
Ngày 15/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Chúc.

Ông Trương Văn Mên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đẳng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

- **Bị cáo Trương Hoàng S**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1986, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hoàng N, sinh năm 1959 (chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1966; vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013. Anh, chị, em ruột có 03 người kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/11/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- **Bị cáo Nguyễn Văn N**, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1990, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp M, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1963 (chết) và bà Bùi Thị B, sinh năm 1963; anh, chị, em ruột có 06 người kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/11/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Anh Dương Tấn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp A, xã Đ huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp cho anh Dương Tấn T: Anh Thạch Minh T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 20/9/2023. Có mặt.

- Anh Thạch Minh Trí, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp Nô Công, xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1999. Vắng mặt không có lý do.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986. Có mặt.

Cùng cư trú: Ấp M, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Lê Đoàn Thanh L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

- Ông Thạch N, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Anh Lê Minh T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

- Ông Nguyễn Thanh T, cán bộ Công an xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 29/8/2023 bị cáo Trương Hoàng S tổ chức uống rượu tại nhà ngụ ấp M, xã V, huyện Cầu Ngang, có những người tham gia: Bị cáo S, bị cáo Nguyễn Văn N (em vợ bị cáo S), Nguyễn Thái B và Nguyễn Văn N. Trong lúc uống rượu, N có nhu cầu hát karaoke nên điện thoại cho anh Dương Tấn T, ngụ ấp A, xã Đ Phước Hội huyện M, tỉnh Bến Tre hỏi thuê loa kéo để hát. Sau đó anh T gọi điện thoại cho anh Thạch Minh T, ngụ ấp N, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh là người quản lý chở loa kéo đến địa chỉ nhà bị cáo Sang cho thuê loa kéo như đã thỏa thuận.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh T điều khiển xe mô tô biển số 84H2-3555 chở một loa kéo và hai máy tính bảng đến nhà Sang, anh T báo giá thuê là 250.000 đồng/ngày và thanh toán tiền trước nhưng bị cáo S không đồng ý mà yêu cầu được thuê loa hát theo giờ và không trả tiền trước. Anh T không đồng ý nên giữa anh T và bị cáo S xảy ra cự cãi với nhau, lúc này bị cáo N vào nhà lấy tiền thanh toán đủ số tiền thuê loa kéo như đã thỏa thuận, anh T tiến hành lắp đặt và kết nối loa kéo để cho nhóm của bị cáo Sang sử dụng.

Sau khi lắp đặt xong, anh T bàn giao các thiết bị cho bị cáo S quản lý, sử dụng, đến sáng ngày hôm sau bị cáo S phải bàn giao lại nguyên trạng cho anh T nhưng bị cáo

S không đồng ý và nói: "Để ở đây có mất mát hay hư hao gì thì không chịu trách nhiệm", lúc này anh T không đồng ý cho thuê mà trả lại tiền rồi tháo gỡ thiết bị chở về nhà. Trong lúc anh T thu dọn loa kéo thì giữa anh T và bị cáo S có lời qua tiếng lại với nhau, khi anh T đi ra đến trước cổng nhà, bị cáo S tiếp tục chửi nên anh T có chửi lại rồi điều khiển xe chở theo loa kéo ra về. Bực tức do bị anh T chửi, bị cáo S nói với bị cáo N "lên xe, rượt theo đánh nó", thì bị cáo N đồng ý và trả lời "đi thì đi". Thấy xe mô tô biển số 84H4-7612 của Nguyễn Thái B đang dựng có cắm sẵn chìa khoá, bị cáo S tự ý lấy và điều khiển chở bị cáo N ngồi sau đuổi theo anh T. Khi 02 bị cáo đuổi theo kịp anh T, bị cáo S nói với bị cáo N "anh chạy gần nó, mầy đạp nó" thì bị cáo N đồng ý.

Trên đoạn đường rượt đuổi khoảng 03 km, bị cáo S và bị cáo N thay phiên nhau dùng chân đạp vào xe anh T khoảng 04 lần nhưng anh T né tránh được nên không trúng. Khi rượt đuổi đến đoạn dốc cầu Nhị Trung thuộc ấp M, xã M, huyện Cầu Ngang xe anh T đi chậm lại nên bị cáo S đuổi kịp ép xe anh T chạy sang phần đường bên trái rồi bị cáo S dùng chân trái đạp mạnh vào bên phải xe mô tô của anh T đang điều khiển dẫn đến xe của anh T loạng choạng đâm vào bên trái lan can cầu Nhị Trung theo hướng đi rồi té ngã xuống mặt đường. Anh T té ngã bị xây xát nhiều vị trí trên cơ thể, gãy 1/3 xương dưới cẳng tay phải, trật khớp quay – trụ phải; xe máy, loa kéo và 02 máy tính bảng rơi xuống mặt đường bị trầy xước nhiều vị trí gây hư hỏng. Trong lúc té ngã, chiếc điện thoại di động của anh T cũng bị rơi tại vị trí xe ngã. Khi đạp xe của anh T ngã thì xe mô tô của bị cáo S và bị cáo N cũng bị té ngã, bị cáo S đứng dậy tiếp tục rượt đuổi đánh anh T, anh T bỏ chạy vào đường đanl dưới dốc cầu vào nhà người dân rồi điện thoại trình báo lực lượng Công an xã M, bị cáo S rượt đuổi được một đoạn nhưng không kịp nên quay trở lại hiện trường. Còn bị cáo N sau khi té ngã thì đứng dậy tiếp tục đi bộ về hướng bị cáo S. Khi nhìn thấy bị cáo S quay trở lại thì bị cáo N không đi tiếp mà quay trở lại hiện trường nơi 02 xe mô tô ngã.

Tại đây, bị cáo N nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 rơi tại vị trí 02 xe mô tô ngã, bị cáo N biết điện thoại này là của anh T, quan sát thấy không có mọi người xung quanh, bị cáo N lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. Do xe bị hỏng không khởi động được nên bị cáo S và bị cáo N dẫn bộ hướng về nhà, đi được một đoạn, xuống dốc cầu Nhị Trung, bị cáo S và bị cáo N gặp ông Thạch N (Bác của anh T đến ngăn cản không cho 02 bị cáo rời khỏi hiện trường. Khoảng 10 phút sau, anh T cầm một cây dao của nhà anh Lê Minh T, dưới dốc cầu Nhị Trung quay lại nơi ngã xe tìm điện thoại nhưng không thấy nên đi đến gặp 02 bị cáo và hỏi có lấy điện thoại của anh T không thì bị cáo N không trả lời và cũng không trả lại điện thoại cho anh T. Đến khi lực lượng Công an xã M đến, anh T mượn điện thoại của anh Nguyễn Thanh T là Cán bộ Công an xã M gọi vào số điện thoại của anh T thì phát hiện điện thoại đang cất giấu trên người bị cáo N, Công an tiến hành tạm giữ vật chứng và mời 02 bị cáo về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, bị cáo S và bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 316/2023/KLTTCT-TTPY ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Trà Vinh kết luận: Anh Thạch Minh T bị gãy 1/3 dưới xương quay phải, trật khớp quay – trụ phải đã điều trị, 06 sẹo trung bình, nhỏ trên vùng bàn tay trái và bàn tay phải, 02

sẹo nhỏ vùng gối trái; 02 vết thay đổi sắc tố da vùng má trái và vùng cằm trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19% *(Mười chín phần trăm)*. Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động ngã va đập - mài trượt trực tiếp vào vật tày cứng (BL 93-95).

- Bản kết luận định giá tài sản số: 36/KL.HĐĐG ngày 20/10/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: một loa kéo, nhãn hiệu Forzen Entertainment 215B, màu đen bị trầy xước, mài mòn, móp nhiều vị trí không liên tục; một máy tính bảng, nhãn hiệu LENOVO M8 (TB-8505X), màu xám; một máy tính bảng, nhãn hiệu SAMSUNG T295, màu đen; xe mô tô biển số 84H2-3555, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh bị trầy xước, hư hỏng nhiều vị trí, tổng tài sản bị hư hỏng, thiệt hại có giá trị là 5.625.500 đồng (BL 141-144).

- Bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL.HĐĐG ngày 20/10/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen; 01 (một) sim điện thoại di động, số thuê bao 0345 941 295 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.563.000 đồng (BL 153-154).

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Fusaco, loại xe Wave (do Trung Quốc sản xuất), biển số 84H4-7612 của anh Nguyễn Thái B, do bị cáo S tự ý lấy điều khiển chở bị cáo N đi gây thương tích cho anh T dẫn đến té ngã làm xe bị bể ốp nhựa giảm xóc bên trái và bể cánh bửng bên trái qua định giá tài sản bị hư hỏng trị giá 150.000 đồng (BL 150-151).

Ngày 07/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Trương Hoàng S và Nguyễn Văn N đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn N còn bị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Thái B là chủ xe mô tô biển số 84H4-7612 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi gây thương tích cho anh T, khi mượn xe, bị cáo S không có nói cho anh B biết là mượn xe nhằm mục đích gì nên không xem xét xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 84H2-3555 màu xanh, dàn áo xe mang nhãn hiệu Wave α, bị hư hỏng nhiều vị trí; 01 loa kéo dùng để hát karaoke, nhãn hiệu Forzen Entertainment 215B, màu đen, kích thước 100x50x45 cm, bị trầy xước nhiều vị trí; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung T295 màu đen, kích thước 20 x 12 x 0.8 cm, bị bể nát phần thân máy; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Lenovo M8 (TB-8505X), màu xám đen, kích thước 20 x 12 x 0.8 cm, bị bể vị trí góc màn hình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 A235 (G6 + 128G), màu đen, máy cũ đã qua sử dụng. Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã trao trả lại số tài sản trên cho bị hại anh Thạch Minh T nhận xong;

- 01 cây dao, lưỡi bằng kim loại dài 27cm, sắc bén một bề, rộng 7,5cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 23,5cm, đường kính 03 cm do không liên quan đến vụ án nên đã trao trả lại cho anh Lê Minh T;

- 01 xe mô tô biển số 84H4-7612, nhãn hiệu FUSACO màu đỏ, bị hư hỏng nhiều vị trí đã trao trả lại cho anh Nguyễn Thái B.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Thạch Minh T yêu cầu các bị cáo S và N bồi thường chi phí điều trị, chi phí sửa chữa tài sản bị hư hỏng và tiền đền bù về tổn thất tinh thần tổng cộng là 60.000.000 đồng. Bị cáo S và bị cáo N đã tác động chị Nguyễn Thị T (vợ của bị cáo S, chị ruột bị cáo N), bồi thường cho anh T số tiền 40.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng anh T yêu cầu 02 bị cáo bồi thường tiếp. Chị T không yêu cầu 02 bị cáo trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường để khắc phục hậu quả. Anh Nguyễn Thái B không yêu cầu 02 bị cáo phải bồi thường thiệt hại về giá trị chiếc xe bị hư hỏng.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-HS, ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố:

- Bị cáo Trương Hoàng S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Hoàng S và Nguyễn Văn N khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng mô tả. Vụ việc xảy ra các bị cáo nhận thấy có lỗi với bị hại. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại anh Thạch Minh T trình bày: Anh và các bị cáo từ trước đến nay không quen biết, do có mâu thuẫn, bất hòa không thỏa thuận được với nhau về hợp đồng thuê dàn hát karaoke, các bị cáo đã dùng chân đạp xe mô tô anh đang điều khiển nên bị té ngã gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 19%; tài sản bị hư hỏng cũng do 02 bị cáo này gây ra thiệt hại tài sản trị giá là 5.625.500 đồng. Ngoài ra bị cáo N còn trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen; 01 sim điện thoại di động, số thuê bao 0345 941 295 của anh có giá trị là 3.563.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự anh giữ nguyên đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo, về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa các bị cáo S và N đồng ý bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng cho anh T.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị là vợ của bị cáo S và là chị ruột của bị cáo N, khi sự việc xảy ra, các bị cáo có tác động chị bồi thường cho anh T nhận được số tiền 40.000.000 đồng. Nay chị đồng ý bồi thường số tiền này và không có yêu cầu 02 bị cáo phải trả lại. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Đẳng đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Hoàng S và Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích" và phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đối với bị cáo Trương Hoàng S:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Hoàng S từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Hoàng S từ 06 tháng đến 09 tháng tù tội về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Trương Hoàng S phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10 tháng 11 năm 2023.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 03 tội buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10 tháng 11 năm 2023.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo S và N liên đới bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng cho anh Thạch Minh T. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc các bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trương Hoàng S và Nguyễn Văn N nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận đã gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%; làm tài sản của anh T bị hư hỏng thiệt hại là 5.625.500 đồng. Ngoài ra bị cáo N còn trộm 01 điện thoại di động của anh T có giá trị là 3.563.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, có lỗi với bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trương Hoàng S và Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/8/2023 do có mâu thuẫn trong việc thuê loa hát của anh Thạch Minh T, bị cáo Trương Hoàng S rủ bị cáo Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô rượt đuổi theo anh T để gây thương tích. Khi đuổi kịp anh T đến cầu Nhị Trung đoạn thuộc ấp Mỹ Cẩm B, xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, bị cáo S dùng chân đạp vào xe mô tô anh T đang điều khiển làm xe mô tô của anh T té ngã xuống đường nhựa làm anh Thạch Minh T bị gãy 1/3 xương cẳng tay phải và xây xát nhiều vị trí trên cơ thể, làm loa hát, 02 máy tính bảng và xe mô tô bị hư hỏng. Ngoài ra, lợi dụng trong lúc anh T bỏ chạy không quản lý được tài sản, bị cáo N đã lén lúc lấy trộm chiếc điện thoại của anh Thạch Minh T.

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 316/2023/KLTTCT-TTPY ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Trà Vinh kết luận: Anh Thạch Minh T bị gãy 1/3 dưới xương quay phải, trật khớp quay – trụ phải đã điều trị, 06 sẹo trung bình, nhỏ trên vùng bàn tay trái và bàn tay phải, 02 sẹo nhỏ vùng gối trái; 02 vết thay đổi sắc tố da vùng má trái và vùng cằm trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19% *(Mười chín phần trăm)*. Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động ngã va đập - mài trượt trực tiếp vào vật tày cứng (BL 93-95).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 36/KL.HĐĐG ngày 20/10/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Một loa kéo, nhãn hiệu Forzen Entertainment 215B, màu đen bị trầy xước, mài mòn, móp nhiều vị trí không liên tục; một máy tính bảng, nhãn hiệu LENOVO M8 (TB-8505X), màu xám; một máy tính bảng, nhãn hiệu SAMSUNG T295, màu đen; xe mô tô biển số 84H2-3555, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh bị trầy xước, hư hỏng nhiều vị trí, tổng tài sản bị hư hỏng, thiệt hại có giá trị là 5.625.500 đồng (BL 141-144).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL.HĐĐG ngày 20/10/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen; 01 sim điện thoại di động, số thuê bao 0345 941 295 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.563.000 đồng (BL 153-154).

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là có tội.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Hoàng S và bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều

173 của Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quí của xã hội còn tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe và chiếm đoạt hoặc làm hư hỏng tài sản của người khác đều phải được xử lý theo quy định pháp luật. Bị cáo Sang, bị cáo Nhân và bị hại anh Thạch Minh T từ trước đến nay không quen biết nhau và không có mâu thuẫn gì với nhau, do không thỏa thuận được hợp đồng thuê loa kéo hát kraoke, nên anh T không cho thuê và chở dàn loa kéo đi về thì các bị cáo đã điều khiển xe mô tô chạy theo, thay phiên nhau dùng chân đạp vào xe mô tô anh T đang điều khiển, xe mô tô té ngã làm hưng hỏng tài sản, gây ra thương tích cho anh T như đã nêu trên, hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, thích dùng vũ lực để giải quyết vụ việc, xem thường pháp luật, các bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội như đã nêu trên từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho 02 bị cáo. Bị cáo S có ông ngoại tên Bùi Văn T là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, các bị cáo thay phiên nhau dùng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ điều khiển xe rược đuổi theo anh Tđoạn đường trên 03km, chạy với tốc độ cao, bị cáo S điều khiển xe mô tô, còn bị cáo N ngồi phía sau dùng chân đạp vào xe mô tô của anh Trí 04 lần nhưng không trúng do anh T điều khiển xe tránh được, sau đó bị cáo S tiếp tục điều khiển xe ép xe anh T chạy bên lề trái hướng đi rồi dùng chân trái đạp xe anh T té ngã, gây ra thiệt hại tài sản số tiền 5.626.000 đồng và gây thương tích cho anh T với tỷ lệ thương tật là 19%. Khi bị té ngã xe anh T làm rơi điện thoại, bị cáo N đã lén lúc trộm điện thoại của anh T trị giá 3.563.000 đồng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo S và bị cáo N phạm tội "Cố ý gây tương tích" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" có tính chất đồng phạm được thể hiện như: Bị cáo S nói với bị cáo N "lên xe, rượt theo đánh nó", thì bị cáo N đồng ý và trả lời "đi thì đi". Khi 02 bị cáo đuổi theo kịp anh T, bị cáo S nói với bị cáo N "anh chạy gần nó, mầy đạp nó" thì bị cáo N đồng ý. Trên đoạn đường rượt đuổi khoảng 03 km, bị cáo S và bị cáo N

thay phiên nhau dùng chân đạp vào xe anh T khoảng 04 lần nhưng anh T né tránh được nên không trúng. Khi rượt đuổi đến đoạn dốc cầu Nhị Trung thuộc ấp Mỹ Cẩm B, xã Mỹ Hoà, huyện Cầu Ngang xe anh T đi chậm lại nên bị cáo S đuổi kịp ép xe anh T chạy sang phần đường bên trái rồi bị cáo S dùng chân trái đạp mạnh vào bên phải xe mô tô của anh T đang điều khiển dẫn đến xe của anh T loạng choạng đâm vào bên trái lan can cầu Nhị Trung rồi té ngã xuống mặt đường gây thương tích cho anh T, làm hư hỏng tài sản…

Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ, thể hiện các bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật, tài sản và sức khỏe của người khác, thích dùng bạo lực để xử lý vụ việc, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết của vụ án, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Thạch Minh T yêu cầu các bị cáo Trương Hoàng S và Nguyễn Văn N bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận giữa anh T và các bị cáo là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trương Hoàng S và Nguyễn Văn N có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trương Hoàng S phạm tội "Cố ý gây thương tích" và phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".
- Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích"; phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Hoàng S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Hoàng S 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Trương Hoàng S phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10 tháng 11 năm 2023.

1.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Căn cứ theo khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 03 tội buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10 tháng 11 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 589, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Trương Hoàng S và Nguyễn Văn N liên đới bồi thường cho anh Thạch Minh T số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Hoàng S và Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Hoàng S và Nguyễn Văn N có nghĩa vụ liên đới nộp 1.000.000 đồng án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm